

Số: 742/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 23 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 435/2023/TLST-HNGĐ27 tháng 06 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Phạm Thị Tí N**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Số F tổ A, ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Trần Quốc P**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số F tổ A, ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Phạm Thị Tí N và ông Trần Quốc P thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại biên bản hòa giải thành ngày 15/08/2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Ngày 15/08/2023, bà Phạm Thị Tí N và ông Trần Quốc P lập đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn;

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 15/08/2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông **Trần Quốc P** và bà **Phạm Thị Tí N** thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 76 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/05/2016 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 01 (một) con chung là Trần Gia Thế H, sinh ngày: 24/09/2016.

Ông Trần Quốc P đồng ý giao con chung là Trần Gia Thế H, sinh ngày: 24/09/2016 cho bà Phạm Thị T Nụ tiếp tục nuôi dưỡng; Bà N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung; Nếu sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Ông Trần Quốc P có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản, vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Ông Trần Quốc P và bà Phạm Thị Tí N xác định không có, nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Trần Quốc P và bà Phạm Thị Tí N xác định không có, nên Tòa không xét đến.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Quốc P và bà Phạm Thị Tí N cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2023/0019765 ngày 13 tháng 06 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Quốc P và bà Phạm Thị Tí N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Trương Văn Hải